



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN - CÔNG TY ĐƯỜNG

ỐNG KHÍ NAM CÔN SƠN

Tỉnh lộ 44, Xã An Ngãi, Huyện Long Điền

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2409040002-MT

Mã số mẫu : 743-2024-00128942

Tên mẫu :

Nước thải nhiễm dầu

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

04/09/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 12/09/2024

Thời gian thử nghiệm :

04/09/2024 - 13/09/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM		ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDLV4 EXT	Amoni quy về N (NH ₄ -N)	mg/ l	SMEWW 4500-NH3.B&C :2023	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VDLW4 EXT	Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3114C:2023	Không phát hiện (LOD=0.0005)
3	VDBC2 EXT	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	mg O ₂ / l	SMEWW 5210B:2023	3
4	VDLX4 EXT	Cadimi (Cd)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VDLY4 EXT	Chì (Pb)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)
6	VDXC6 EXT	Clo dư (Cl ₂)	mg/ l	TCVN 6225-2:2012	Không phát hiện (LOD=0.03)
7	VDBD2 EXT	Coliforms	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B:2023	49
8	VDBE2 EXT	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	mg/ l	SMEWW 3500Cr B:2023	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD6C0 EXT	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	6
10	VDBF2 EXT	Đồng (Cu)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)
11	VDXE6 EXT	Florua (F ⁻)	mg/ l	SMEWW 4110B:2023	0.24
12	VDXF6 EXT	Kẽm (Zn)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.035
13	VDBG2 EXT	Mangan (Mn)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.028
14	VDBB2 EXT	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	31.4
15	VDXD6 EXT	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg O ₂ / l	SMEWW 5220C:2023	12
16	VDBH2 EXT	Niken (Ni)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)
17	VDXB6 EXT	pH		TCVN 6492:2011	7.78
18	VDLZ4 EXT	Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.345
19	VDBJ2 EXT	Sunfua(S ²⁻)	mg/ l	SMEWW 4500-S2 .B&D:2023	Không phát hiện (LOD=0.03)
20	VDXG6 EXT	Thủy ngân (Hg)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)
21	VDSRD EXT	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/ l	TCVN 6625:2000	3
22	VDXH6 EXT	Crôm III (Cr ³⁺)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023 & SMEWW 3500-Cr.B:2023	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VD6D0 EXT	Tổng dầu mỡ	mg/ l	SMEWW 5520 B:2023	Không phát hiện (LOD=0.3)
24	VDXI6 EXT	Nitơ	mg/ l	TCVN 6638:2000	2.2



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
25	VDXJ6 EXT Phenol (Tổng)	mg/ l	US EPA method 420.1	Không phát hiện (LOD=0.003)
26	VDXK6 EXT Phospho (P)	mg/ l	SMEWW 4500-P.B&D:2023	0.1
27	VDM04 EXT Cyanua (CN ⁻)	mg/ l	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984); SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	Không phát hiện (LOD=0.002)

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 13/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 13/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.



ANALYTICAL REPORT

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN - CÔNG TY ĐƯỜNG

ỐNG KHÍ NAM CÔN SƠN

Tỉnh lộ 44, Xã An Ngãi, Huyện Long Điền

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, VIETNAM

Your purchase order reference: M73P2409040002-MT

Sample Code : 743-2024-00128942

Sample described as:

Oil contaminated wastewater

Conditioning:

The sample is kept in plastic bottle

Sample reception date:

04/09/2024

Client due date : 12/09/2024

Analysis Time :

04/09/2024 - 13/09/2024

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VDLV4 EXT Ammonia (NH ₄ -N)	mg/ l	SMEWW 4500-NH3.B&C:2023	Not detected (LOD=0.5)
2	VDLW4 EXT Arsenic (As)	mg/ l	SMEWW 3114C:2023	Not detected (LOD=0.0005)
3	VDBC2 EXT Biochemical oxygen demand (BOD ₅)	mg O2/ l	SMEWW 5210B:2023	3
4	VDLX4 EXT Cadmium (Cd)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Not detected (LOD=0.01)
5	VDBE2 EXT Chromium (VI) (Cr ⁶⁺)	mg/ l	SMEWW 3500Cr B:2023	Not detected (LOD=0.005)
6	VDXD6 EXT Chemical oxygen demand (COD)	mg O2/ l	SMEWW 5220C:2023	12
7	VDBD2 EXT Coliforms	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B:2023	49
8	VD6C0 EXT Colour	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	6
9	VDBF2 EXT Copper (Cu)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Not detected (LOD=0.02)
10	VDM04 EXT Cyanide (CN ⁻)	mg/ l	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984); SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	Not detected (LOD=0.002)
11	VDXE6 EXT Fluoride (F ⁻)	mg/ l	SMEWW 4110B:2023	0.24
12	VDLZ4 EXT Iron (Fe)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.345
13	VDLY4 EXT Lead (Pb)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Not detected (LOD=0.02)
14	VDBG2 EXT Manganese (Mn)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.028
15	VDXG6 EXT Mercury (Hg)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Not detected (LOD=0.001)
16	VD6D0 EXT Total oil	mg/ l	SMEWW 5520 B:2023	Not detected (LOD=0.3)
17	VDBH2 EXT Nickel (Ni)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	Not detected (LOD=0.02)
18	VDXI6 EXT Nitrogen	mg/ l	TCVN 6638:2000	2.2
19	VDXB6 EXT pH		TCVN 6492:2011	7.78
20	VDXK6 EXT Phosphorus (P)	mg/ l	SMEWW 4500-P.B&D:2023	0.1
21	VDBJ2 EXT Sunfua(S ²⁻)	mg/ l	SMEWW 4500-S2 .B&D:2023	Not detected (LOD=0.03)
22	VDBB2 EXT Water temperature	°C	SMEWW 2550B:2023	31.4
23	VDXC6 EXT Total Chlorine (Cl ₂)	mg/ l	TCVN 6225-2:2012	Not detected (LOD=0.03)



ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
24	VDXH6 EXT Chromium (III) (Cr ³⁺)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023 & SMEWW 3500-Cr.B:2023	Not detected (LOD=0.01)
25	VDXJ6 EXT Total phenol	mg/ l	US EPA method 420.1	Not detected (LOD=0.003)
26	VDSRD EXT Total suspended solids (TSS)	mg/ l	TCVN 6625:2000	3
27	VDXF6 EXT Zinc (Zn)	mg/ l	SMEWW 3120B:2023	0.035

SIGNATURE



Nguyễn Anh Vũ
Business Unit Manager Food & Feed Testing in HCMC



Lý Hoàng Hải
Managing Director

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 13/09/2024, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 13/09/2024.

EXPLANATORY NOTE

Test results are only valid on the tested sample provided by client. The sample and client information are written as client's request. This report shall not be reproduced in parts or referred to Eurofins Sac Ky Hai Dang in advertising, promotional activities or activities that may cause conflicts of interest.

Samples are normally kept for 7 days after issuing the test report (sample retention does not apply to microbiological and perishable samples). The sample retention may be longer depending on the contract agreed with the client or requirement of authorities.

Once the sample retention time expires, Eurofins Sac Ky Hai Dang is not responsible for client complaints about test results.

This result report is issued based on the agreed requirements between Eurofins Sac Ky Hai Dang and client; and, in accordance with "general terms and conditions of service", published at www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/.

Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.

Test codes begin with "VD", "VE", "VW" and have "EXT" attached are performed by non Eurofins laboratories.